

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 868/2024/QĐST-HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 866/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị H** - sinh năm 1980; HKTT và nơi ở: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh;

Bị đơn: Ông **Đinh Đức H1** - sinh năm 1979; HKTT: Số G phố M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị H và ông Đinh Đức H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số **25**, quyển số 01 ngày 21/01/2002 do UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh cấp cho bà Đinh Thị H và ông Đinh Đức H1 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận bà H và ông H1 có 04 (Bốn) con chung là: **Đinh Thu H2** – sinh năm 2002 (Nữ) đã thành niên, **Đinh Việt P** – sinh năm 2005 (N1) đã thành niên, **Đinh Gia H3** – sinh ngày 16/02/2012 (Nam) và **Đinh Minh C** – sinh ngày 21/9/2014 (Nữ). Sau khi ly hôn, bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H3 và cháu C.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi 02 (Hai) cháu H3 và C đối với ông H1, kể từ tháng 12/2024 cho đến khi cháu H3 và cháu Châu thành N hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông H1 có quyền gặp gỡ và thăm nom các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0024611** ngày 18/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nay bà H được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã Đức Lâm, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng Phương